Giáo dục khai phóng ứng dụng tại Việt Nam

Trương Thị Tuyết Nương

Khoa Du lịch và Việt Nam học, Đại học Nguyễn Tất Thành
tttnuong@ntt.edu.vn, nuongasi@yahoo.com

Tóm tắt
Bài viết này tập trung vào khái niệm Giáo dục khai phóng là một phương thức học và nâng cao năng lực cá nhân và đáp ứng được với các tình huống phức tạp, đa dạng và thay đổi. Nó cung cấp cho sinh viên kiến thức trong nhiều lĩnh vực như là khoa học, văn hóa và xã hội, song song với việc nghiên cứu bề sâu trong một lĩnh vực đặc biệt mà sinh viên quan tâm. Giáo dục khai phóng giúp sinh viên phát triển ý thức trách nhiệm, cũng như các kĩ năng tri thức và thực hành mạnh mẽ và có thể chuyển giao được, như kĩ năng giao tiếp, phân tích và giải quyết vấn đề với một năng lực đã được chứng minh bằng cách áp dụng kiến thức và kĩ năng trong những hoàn cảnh của thế giới thật… Cũng vậy, qua sưu tầm tư liệu, cho thấy được lịch sử lâu đời của Giáo dục khai phóng trên thế giới và tại Việt Nam. Sau cùng, bài viết này tìm hiểu sự ứng dụng Giáo dục khai phóng tại Việt Nam hiện nay và rút ra những mặt còn hạn chế, để từ đó tìm ra giải pháp thay đổi tích cực…

® 2019 Journal of Science and Technology - NTTU

Nhận 08.05.2019
Được duyệt 17.07.2019
Công bố 20.09.2019

Từ khóa
giáo dục khai phóng, nền tảng kiến thức, ý thức trách nhiệm xã hội, phân tích và giải quyết vấn đề

1 Giới thiệu

Trong cuộc hội thảo: “Giáo dục khai phóng: giải pháp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp cách mạng Công nghiệp 4.0” do Trường Đại học Việt - Nhật và Trường Đại học Nguyễn Tất Thành phối hợp tổ chức tại Hà Nội ngày 21/7/2018, GS. Cassim Monte (2018)[1] nguyên Hiệu trưởng Đại học APU (Nhật Bản) cho rằng, “Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang làm thay đổi cả thế giới. Trong 15-20 năm nữa rất khó đoán ngành nghề nào sẽ là chủ đạo. Thay vì chỉ dạy một công việc cụ thể, cần dạy cho sinh viên cách tư duy chiến lược để có tầm nhìn lớn cho tương lai”. Ông muốn đề cập đến “giáo dục khai phóng”.

Vậy “Giáo dục khai phóng” là gì? Hiệp hội các Trường và Viện Đại học Hoa Kì (Association of American Colleges and Universities) mô tả Giáo dục khai phóng (liberal education) là giáo dục nhằm tạo ra con người tự do. Giáo dục khai phóng là "một triết lí giáo dục cung cấp cho các cá nhân một nền tảng kiến thức rộng và những kĩ năng có thể chuyển đổi được, và một cảm nhận mạnh mẽ về các giá trị, đạo đức, và sự can dự vào đời sống công dân..."[2].

Phạm vi của giáo dục khai phóng thường mang tính đa nguyên và toàn cầu; nó có thể bao gồm một chương trình học giáo dục tổng quát cung cấp cơ hội tiếp cận nhiều lĩnh vực học thuật và nhiều chiến lược học tập, bên cạnh chương trình học chuyên sâu trong ít nhất một lĩnh vực học thuật nào đó (Bách khoa toàn thư mở Wikipedia)[3].

Mô hình giáo dục khai phóng (liberal arts education) tỏ rõ hiệu quả trong việc thúc đẩy tiềm năng (potentiality) của một người trở thành thành tựu thực tế (reality). Người học ở đây không phải học kiến thức, mà học "cách học, cách nghĩ, cách sống". Thầy giáo không còn là người dạy (teacher) nữa mà là người hướng dẫn (instructor hoặc mentor). Thành bại ở mỗi người học là do người học có ý chí, có kỉ luật, có tố chất hay không mà thôi (Tony Buổi sáng, 2017)[4].

Dr. Mortimer J.Adler[5] cho rằng mục đích của nền giáo dục khai phóng không phải là sản sinh ra những nhà khoa học. Nó cố tìm cách để phát triển những con người tự do biết cách sử dụng trí tuệ của mình và có thể độc lập suy nghĩ. Mục đích hàng đầu của nó không phải là phát triển khả năng chuyên môn, dù một nền giáo dục khai phóng là không thể thiếu được đối với bất kì một nghề chuyên môn về đầu óc nào. Nó sản sinh ra những công dân có thể sử dụng quyền tự do chính trị của họ một cách có trách nhiệm. Nó phát triển những con người trí thức có thể sử dụng thời gian rỗi của họ một cách hữu ích. Nó là một nền giáo dục cho tất cả những người tự do, dù họ có ý định trở thành nhà khoa học hay không.

Vấn đề giáo dục là làm thế nào để sản sinh ra những con người tự do, chứ không phải những nhà kĩ thuật được đào tạo mà không có tri thức. Chỉ có nền học vấn khai phóng tốt nhất mới có thể hoàn tất được điều này. Nó phải bao gồm tất cả môn học nhân văn cũng như toán học và khoa học.

Nó phải loại trừ việc chỉ đơn thuần đào tạo kĩ thuật và ngành nghề.

TS. Hoàng Dũng, 2013[6] cho rằng: Mục đích của giáo dục khai phóng là phát triển con người chứ không phải chỉ để chuẩn bị một nghề nghiệp; Học tập/suy nghĩ/kĩ năng giao tiếp và khả năng thích ứng suốt đời; thành công dân có trách nhiệm của xã hội.

Bà Đàm Bích Thủy, 2018[7] Chủ tịch Đại học Fulbright Việt Nam, giải nghĩa Giáo dục khai phóng là phương pháp hay Triết lí Giáo dục, giáo dục cho những sinh viên có kiến thức rộng, có khả năng biết đặt câu hỏi, có tư duy phản biện, có khả năng phân tích một cách khúc chiết và rõ ràng và cuối cùng mình biết truyền lại những điều đã nghiên cứu cũng như những điều mình đã tìm hiểu cho nhiều đối tượng công chúng khác nhau.

2 Lịch sử giáo dục khai phóng

Theo truyền thống khai phóng, các môn khoa học, kiểu như Toán và Vật Lí, được coi như có tính khai phóng như nhau, nghĩa là, đều có khả năng phát triển năng lực trí tuệ như nhau.

Dr. Mortimer J. Adler (December 28, 1902 – June 28, 2001) cho rằng, truyền thống khai phóng có từ chương trình giảng dạy thời Trung Cổ. Nó bao gồm hai phần. Phần đầu, tam khoa, bao gồm Ngữ pháp, Thuật Hùng biện, và Luận lí. Nó dạy nghệ thuật đọc và viết, nghệ thuật nghe và nói, và nghệ thuật tư duy hợp lí. Phần còn lại, cao đẳng tứ khoa, bao gồm Số học, Hình học, Thiên văn học, và Âm nhạc (không phải loại âm nhạc có thể nghe được rõ ràng, mà là nhạc học được hình dung như một môn Toán học). Nó dạy nghệ thuật quan sát, tính toán, và đo lường làm thế nào để hiểu khía cạnh định lượng của mọi vật[8]. Dĩ nhiên là ngày nay chúng ta sẽ thêm vào nhiều bộ môn khoa học tự nhiên và xã hội nữa. Đấy là những gì đã được thực hiện qua nhiều nỗ lực hiện đại khác nhau nhằm cách tân nền giáo dục khai phóng.

2.1 Giáo dục khai phóng trên thế giới

Nguyễn Thanh Tùng, 2017[9] tóm lược lịch sử giáo dục khai phóng trên thế giới có thể khái quát thành ba giai đoạn chính như sau:

2.1.1 Giai đoạn sơ khai: (a) Thời gian: từ trước Công nguyên; (b) Không gian: Hy lạp cổ đại; (c) Đặc điểm: giáo dục đồng nhất với giáo dục khai phóng; (d) nguyên nhân: chủ yếu là nguyên nhân chính trị, do nhu cầu đào tạo và phát triển những con người tự do theo nghĩa là người có đủ quyền công dân trong bối cảnh xã hội chiếm hữu nô lệ, có thể diễn thuyết trình bày chính kiến ở những nơi công cộng.

2.1.2 Giai đoạn hình thành: (a) Thời gian: từ thời kì Trung Cổ (thế kỷ thứ V) đến thế kỷ XIX; (b) Không gian: châu Âu và Mỹ; (c) Đặc điểm: sự hình thành hệ thống các môn học khai phóng và triết lí giáo dục khai phóng, bên cạnh giáo dục thần học và các khoa học chuyên ngành; (d) Nguyên nhân: có cả hai nguyên nhân chính trị và kinh tế, do nhu cầu truyền giáo và sự phát triển của kinh tế tư bản (với nhu cầu tìm hiểu kiến thức rộng khi tiếp xúc, khai thác vùng đất mới), khi bắt đầu bước vào thời kì đầu tiên của toàn cầu hóa (sau giai đoạn sơ khai với con đường tơ lụa), gắn liền với sự kiện Christopher Columbus đặt chân đến châu Mĩ vào thế kỷ XV.

2.1.3 Giai đoạn phát triển: (a) Thời gian: từ thế kỷ XX đến nay; (b) Không gian: từ châu Âu đến châu Mĩ và lan rộng ra toàn cầu; (c) Đặc điểm: phát triển thêm hệ thống môn học và triết lí giáo dục khai phóng theo chiều rộng, nhằm mục đích tạo nền tảng sống, kĩ năng mềm cho công dân toàn cầu; (d) Nguyên nhân: bối cảnh toàn cầu hóa, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kĩ thuật và phương tiện truyền thông đặt ra nhu cầu đào tạo những cá nhân có kiến thức theo chiều rộng.

2.2 Giáo dục khai phóng ở Việt Nam

Nguyễn Thanh Tùng, 2017, cũng cho biết, nền giáo dục miền Nam Việt Nam (1954-1975) đã có những thành tựu nhất định từ việc áp dụng triết lí giáo dục khai phóng. Tác giả Trần Văn Chánh, 2014[10] trong bài *Giáo dục miền Nam Việt Nam (1954-1975) trên con đường xây dựng và phát triển*, Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển, số 7-8 (114-115), đã cung cấp nhiều thông tin về giáo dục khai phóng ở miền Nam Việt Nam. Đại hội Giáo dục Quốc gia lần I năm 1958 đưa ra ba nguyên tắc căn bản của giáo dục Việt Nam (miền Nam Việt Nam): nhân bản, dân tộc và khai phóng. Tính khai phóng được định nghĩa là tôn trọng tinh thần khoa học, phát huy tinh thần dân chủ và xã hội, thâu thái tinh hoa các nền văn hóa thế giới, thức quyền dân tộc tự quyết và tự do con người. Các nguyên tắc này được lặp lại trong quyển *Chương trình Trung học* do Bộ Giáo dục xuất bản năm 1960, được đề cập trong mục "Nguyên tắc căn bản của nền giáo dục Việt Nam" [3, tr.4-52]. Có thể nói nguyên tắc khai phóng đã tạo nền tảng cho tự trị đại học ở miền Nam Việt Nam thời kì này, với sự ra đời của hệ thống các viện đại học: Viện Đại học Sài gòn, Viện Đại học Minh Đức, Viện Đại học Đà Lạt, Viện Đại học Vạn Hạnh… Thầy Nguyễn Khuê, nguyên Trưởng Bộ môn Hán Nôm của Khoa Ngữ văn Trường Đại học Tổng hợp TP Hồ Chí Minh (nay là Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP.HCM), trong bài phỏng vấn của tác giả Phan Hoàng mang tựa đề *Người thầy nghiêm cẩn, học giả uyên thâm - Nguyễn Khuê*, đăng trên báo Cần Thơ ngày 11/12/2016, cho biết trước năm 1975, Trường Đại học Văn khoa Sài Gòn (thuộc Viện Đại học Sài Gòn) cấp hai loại văn bằng cử nhân: cử nhân văn khoa - tự do (licence libre) và cử nhân giáo khoa (licence d'enseignement). Cử nhân tự do không có giá trị bằng cử nhân giáo khoa, vì kiến thức không chuyên sâu về một ngành nào. Có cử nhân giáo khoa mới được học lên cao học. Do vậy, nhiều người học lấy cử nhân tự do trước, sau đó học tiếp, bổ sung các chứng chỉ bắt buộc phải có để được cấp bằng cử nhân giáo khoa. Tư liệu này cho

thấy giáo dục miền Nam Việt Nam với triết lí giáo dục khai phóng, đã mang đến thêm một sự lựa chọn cho người học, đó là học theo chiều rộng chứ không phải theo chiều sâu chuyên ngành như truyền thống trước đây. Điều này rất chính xác, vì bản thân tác giả bài viết này là một sinh viên của Đại học Văn Khoa trước 1975.

Sau 40 năm, kể từ năm 1975, triết lí giáo dục khai phóng chính thức trở lại với Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP.HCM mà tiền thân của nó chính là Đại học Văn khoa Sài Gòn, thuộc Viện Đại học Sài Gòn. Vào cuối năm 2015, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP.HCM, trong Nghị quyết số 04-NQ/ĐU của Đảng uỷ Trường ban hành ngày 04-12-2015, lần đầu tiên xác định triết lí giáo dục của Trường ĐH. KHXH&NV, ĐHQG-HCM là: Giáo dục toàn diện – Khai phóng – Đa văn hoá. Có thể nói đây là trường đại học đầu tiên tại Việt Nam đưa giáo dục khai phóng vào triết lí giáo dục chính thức của mình sau năm 1975.

Như vậy, giáo dục khai phóng không phải là một khái niệm mới mẻ đối với thế giới lẫn Việt Nam. Một câu hỏi được đặt ra là "Giáo dục khai phóng" được hình thành từ hơn 2000 năm trước đây từ châu Âu, châu Mĩ và châu Á, nhưng tại sao trong thời gian gần đây, người ta lại thường nhắc đến chủ đề "giáo dục khai phóng" trong một số bài viết về giáo dục và nhiều cuộc hội thảo về "giáo dục khai phóng được tổ chức nhiều nơi ở Việt Nam?

Lí giải sự trở lại và trỗi dậy của giáo dục khai phóng trong thời gian gần đây, Peter Scott, 2016[11] đưa ra ba nguyên nhân: (1) Sự thay đổi từ nhà nước phúc lợi sang nhà nước thị trường; (2) Vấn đề toàn cầu hóa; (3) Cách mạng truyền thông. Giáo dục đại học không còn mang tính lí tưởng nữa. Nó gắn liền với thương mại và cạnh tranh thị trường, bị chi phối bởi sinh viên quốc tế và bảng xếp hạng [6, tr.18-20]. Như vậy, cũng có thể nói giáo dục khai phóng cung cấp thêm một sự lựa chọn dành cho thị trường thương mại trong giáo dục, trong bối cảnh đào tạo chuyên ngành không thực sự dành cho số đông, mà thị trường giáo dục lại cần có sinh viên để tồn tại.

3 Giáo dục khai phóng trong giáo dục đại học có những đặc điểm gì?

Bảy nguyên tắc ứng dụng Giáo dục khai phóng trong giáo dục đại học:

Kinh nghiệm ứng dụng Giáo dục khai phóng ở các nước đã đúc kết ra bảy nguyên tắc hoạt động sau (Hoàng Dũng, 2013): [12]

1. Lấy sinh viên làm trung tâm (student-centered). Khuyến khích liên hệ giữa sinh viên và giảng viên.
2. Phát triển hợp tác giữa các sinh viên: Giáo dục khai phóng ưu tiên tăng cường các hoạt động tương tác giữa người học với nhau, thực hiện các hoạt động nhóm khi lên lớp, cũng như trong giờ tự học. Như châm ngôn của nước ta "học thầy không tầy học bạn".
3. Khích lệ học tập chủ động: phương pháp tăng cường quan hệ khăng khít giữa học viên và giảng viên, giữa các học viên, đều dựa trên động lực chủ động học tập của từng học viên.
4. Phản hồi nhanh: trong cả quá trình sư phạm, từ lên lớp đến các hoạt động đánh giá học viên.
5. Nhấn mạnh thời gian trong công việc: với khối lượng tự học lớn như vậy, cần tạo tác phong thực hiện các bài tập, tiểu luận một cách chính xác về mặt thời gian.
6. Lựa chọn môn học theo tín chỉ, lớp học qui định từ 10-90 sinh viên và tạo cho sinh viên có kì vọng trong học tập.
7. Tôn trọng sự đa dạng tài năng và cách thức học tập của người học.

Dựa vào 7 nguyên tắc trên của Giáo dục khai phóng, chúng ta tìm hiểu xem, trong nền giáo dục với thể chế hiện nay của Việt Nam, "giáo dục khai phóng" ứng dụng như thế nào? Có những thuận lợi và khó khăn gì?

4 Ứng dụng giáo dục khai phóng ở Việt Nam hiện nay như thế nào?

4.1 Thuận lợi trong việc ứng dụng giáo dục khai phóng tại Việt Nam hiện nay:

Hiện nay, giáo dục Việt Nam thay đổi rất nhiều về phương pháp nhờ sự phát triển công nghệ thông tin, kĩ thuật cao, nhờ sự toàn cầu hóa, có sự giao lưu qua lại, học hỏi lẫn nhau qua các cuộc hội thảo, tập huấn, nhất là lực lượng sinh viên học nước ngoài trở về, mang lại những luồng gió mới về giáo dục khai phóng. Việc phát triển về học ngoại ngữ như Anh, Nhật, Pháp, Hàn… cũng giúp cho sinh viên mở rộng tầm nhìn. Phương pháp dạy truyền thống, thầy giảng trò nghe, ghi chép giảm thiểu rất nhiều, thay vào đó là sử dụng công nghệ thông tin (PowerPoint, hình ảnh…), dùng phương pháp giáo dục chủ động: làm việc nhóm, thuyết trình, sắm vai, học từ trò chơi, hoạt náo, phân tích tình huống, đi thực địa… Nhờ phương pháp giáo dục chủ động mà sinh viên có dịp làm quen nhau, gắn bó nhau, tương tác nhau, chia sẻ, và học hỏi lẫn nhau, sinh viên ngày càng tự tin, chủ động hơn trong giao tiếp với giảng viên và bạn bè; biết phản hồi, nêu ý kiến thắc mắc, phản biện về bài giảng, bài học, tranh luận để rút ra bài học nhanh chóng trong thời gian hạn chế, hợp lí. Sinh viên trong năm đầu lên đại học đã được tạo thời gian tiếp cận doanh nghiệp, thực tế, để định hướng nghề nghiệp và giảng viên chỉ là người hướng dẫn, quan tâm theo dõi, tôn trọng cách thức học tập của sinh viên. Ngoài ra, sinh viên còn được học nhiều kĩ năng mềm như Kĩ năng Giao tiếp, làm việc nhóm có hiệu quả…

4.2 Những hạn chế trong việc áp dụng giáo dục khai phóng tại Việt Nam hiện nay

Tuy nhiên, trong giáo dục hiện nay ở Việt Nam, giáo dục đại học đã áp dụng hệ thống tín chỉ, trên nguyên tắc sinh viên có thể chọn lựa môn học và lớp học không quá đông,

từ 10 sinh viên có thể mở lớp, nhưng thực tế vì vấn đề kinh tế, tài chánh của trường, lớp học quá tải có khi 70-100 sinh viên và tối thiểu phải 30 sinh viên mới mở lớp!

Bên cạnh chương trình học chuyên môn, sinh viên cũng như đội ngũ lãnh đạo, quản lí giáo dục dành nhiều thời gian học tập chính trị với Đoàn (sinh viên), cao cấp chính trị (lãnh đạo)... như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: " Yêu tổ quốc, yêu đồng bào, học tập tốt, làm việc tốt", nhưng thực tế, biết bao cán bộ đã đi lạc hướng! Xã hội chú trọng nhiều đến những ngành về kinh tế, tài chính, kĩ thuật… và hiện tại nhưng lĩnh vực xã hội nhân văn ít được quan tâm, đem đến một xã hội bị suy thoái về đạo đức, bất an về tâm linh! Chương trình học không tạo cơ hội cho người học cách nghĩ, cách tư duy, tự do tranh luận để sáng tạo làm phát triển, tiến bộ… và đào tạo ra những lãnh đạo giáo dục trí tuệ, có năng lực lãnh đạo, có trí thức lớn, có uy tín, có ảnh hưởng để dẫn dắt xã hội.

- Thiếu đội ngủ giảng viên được đào tạo theo kiểu giáo dục khai phóng, để hướng dẫn sinh viên thực hiện giáo dục khai phóng.

5 Kết luận

Thế giới càng ngày càng phức tạp, đa dạng và luôn luôn thay đổi, nhưng ở Việt Nam, giáo dục thu hẹp cung cấp kiến thức và kĩ năng để làm công việc cụ thể và chú trọng giáo dục chuyên sâu mà chưa triệt để áp dụng giáo dục khai phóng, đào tạo cho sinh viên, người học một tầm nhìn rộng, khả năng sáng tạo, phong phú, thích ứng với sự thay đổi, sẵn sàng cho cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và thích nghi với nhiều môi trường làm việc. Giáo dục khai phóng dạy cho người học khả năng cách tư duy, khả năng trao đổi và học tập suốt đời để theo đuổi kịp tiến bộ thế giới. "Xã hội hiện nay đang thay đổi chóng mặt. Vì thế, vòng đời của mọi nghề nghiệp đều không có sự ổn định. Nếu không được trang bị kiến thức rộng và các năng lực tư duy, người học sẽ dễ bị đào thải trong guồng quay bất tận ấy". Và đó cũng là giải pháp giải quyết nạn thất nghiệp tại Việt Nam hiện nay.

Nguyễn Xuân Xanh, 2018[13] cho rằng thiếu giáo dục khai phóng, con người nghèo nàn và đơn điệu! Giáo dục khai phóng làm cho con người tích cực năng động và sáng tạo, có năng lực và nhạy cảm, biến các thanh niên chẳng suy nghĩ, chỉ biết thực hiện nhiệm vụ, thành những con người biết tư duy. Thế giới vật chất có nguy cơ vùi lấp con người, nếu con người không biết vươn lên cao hơn nó bằng giáo dục nhân văn! Ngoài ra, sự thành công của sinh viên ra đời còn tùy thuộc thêm nhiều vào môi trường xã hội, như không khí cởi mở, khoan dung, phân quyền, đổi mới sáng tạo, thái độ "laisser-faire" (tự do) của nhà nước, văn hóa kinh doanh sáng tạo (entrepreurial culture) của môi trường xung quanh.

Hoàng Dũng, 2013[14] trình bày rằng, Đại học là trí tuệ của đất nước, là nơi sinh dưỡng hiền tài. Như một câu nổi tiếng của Thân Nhân Trung khắc trên tấm bia tiến sĩ đầu tiên của Văn Miếu Quốc Tử Giám: "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn". Khóa cho thật chặt để tránh gió độc, thì cũng bịt lối vào của gió lành. Hiền tài nào sống được trong môi trường thiếu dưỡng khí đó!

Tài liệu tham khảo

1. Cassim Monte . Hội thảo: "Giáo dục khai phóng: giải pháp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp cách mạng Công nghiệp 4.0" giữa Đại học Việt - Nhật và Đại học Nguyễn Tất Thành ngày 21/7/2018 tại Hà Nội.
2. Association of American Colleges and Universities
3. Bách khoa toàn thư mở Wikipedia
4. Tony buổi sáng – Mô hình giáo dục khai phóng, liberal …I Fa cebook
https://vi-vn.facebook.com/.../mô...giáo-dục-khai-phóng.../1680781231974729/ (cập nhật: 5 tháng 8, 2017)
5. Dr. Mortimer J.Adler (December 28, 1902 – June 28, 2001). *Những tư tưởng lớn từ những tác phẩm vĩ đại* - NXB Văn hóa Thông tin.
6. Hoàng Dũng (2013). Giáo dục khai phóng, con đường xa ngái …VietNamNet
https://vietnamnet.vn › Giáo dục (cập nhật: 23 tháng 11 năm 2013)
7. Bà Đàm Bích Thủy. Giáo dục khai phóng ở Đại học Fulbright
8. Dr. Mortimer J.Adler (December 28, 1902 – June 28, 2001). *Những tư tưởng lớn từ những tác phẩm vĩ đại.* NXB Văn hóa Thông tin.

9. Nguyễn Thanh Tùng (2017*). Lược sử giáo dục khai phóng*. Bộ môn Giáo dục Khai phóng. Chương trình giáo dục tổng quát. Đại học Hoa Sen.
10. Trần Văn Chánh (2014). *Giáo dục miền Nam Việt Nam (1954-1975) trên con đường xây dựng và phát triển*, Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển, số 7-8 (114-115)/2014, tr.4-52.
11. Peter Scott (2016), *Giáo dục đại học quốc tế và "bước ngoặc tân khai phóng"*, Tạp chí Giáo dục Đại học Quốc tế, số 84/2016, tr.18-20.
12. Hoàng Dũng (2013). Giáo dục khai phóng, con đường xa ngái …VietNamNet https://vietnamnet.vn › Giáo dục (cập nhật:8 tháng 11 năm 2013)
13. Nguyễn Xuân Xanh (2018). Tại sao cần giáo dục khai phóng? https://rosetta.vn/nguyenxuanxanh/tai-sao-can-giao-duc-khai-phong/ (cập nhật:26 tháng 1 năm 2018)
14. Hoàng Dũng (2013). Giáo dục khai phóng, con đường xa ngái …VietNamNet https://vietnamnet.vn › Giáo dục (cập nhật: 23 tháng 11 năm 2013)

Liberal Arts Education applied in Vietnam

Tuyet Nuong Truong Thi
The Faculty of Tourism and Vietnamese Studies, Nguyen Tat Thanh University
tttnuong@ntt.edu.vn, nuongasi@yahoo.com

Abstract The article focuses on Liberal Arts Education, an approach to study that increases individuals' capability and prepares them to deal with sophisticated situations , diversities , and changes. It provides students with broad knowledge of the wider world (e.g., science, culture, and society) as well as in-depth study in specific area of interest. Liberal Arts education helps students develop a sense of social responsibility as well as strong and transferable intellectual and practical skills such as communication, analytical and problem-solving skills, and a demonstrated ability to apply their knowledge and skills in real-world settings.
Also, Liberal Arts Education displays the history of the Liberal Arts Education over the world and in Vietnam through documentation. Finally, the article shows that the application of the Liberal Arts Education in Vietnam and its limitations at the present in order to find out the positive solutions to improve the Liberal Arts Education in Vietnam.

Keywords Liberal Arts Education, knowledge base, practical skills, sense of social responsibility, analysis and problem solving skills